

# KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH TRÀ VINH (01/01/1900 – 01/01/2020)

■ **Đinh Thị Nhanh<sup>1</sup>**

**N**gày 08/10/2019, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh có Công văn số 1331-TU/BTGTU về việc gửi khẩu hiệu tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh. Theo đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Trà Vinh (01/01/1900 – 01/01/2020). Thông tin Tài nguyên và Môi trường giới thiệu toàn văn nội dung của các khẩu hiệu này, cụ thể như sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm.
2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm.
3. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại.
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta.
5. Chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Trà Vinh (01/01/1900 – 01/01/2020).
6. Chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Trà Vinh (01/01/1900 – 01/01/2020), 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 01/01/2020).
7. Trà Vinh 120 năm xây dựng, phát triển và hội nhập.
8. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Trà Vinh (01/01/1900 – 01/01/2020).
9. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.
10. Đảng bộ, Nhân dân tỉnh Trà Vinh đoàn kết, xây dựng quê hương phát triển, văn minh, giàu đẹp.

11. Đảng bộ, Nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

12. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

13. Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết tâm giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử các dân tộc tỉnh Trà Vinh.

14. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Trà Vinh ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

15. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh quyết tâm phấn đấu xây dựng tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

16. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Trà Vinh đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(Nguồn: Công văn số 1331-TU/BTGTU ngày 08/10/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh)



1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

# LUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ 2018

## VỚI NHIỀU ĐIỂM MỚI, MANG TÍNH ĐỘT PHÁ

### VỀ THỂ CHẾ CHÍNH SÁCH

■ Nguyễn Hoàng Thăng<sup>1</sup>

**T**ừ ngày 01/01/2019, Luật Đo đạc và bản đồ chính thức có hiệu lực thi hành. Luật được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14/6/2018. Luật Đo đạc và bản đồ là khung pháp lý quan trọng thúc đẩy ngành đo đạc và bản đồ Việt Nam phát triển lên một tầm cao mới, đáp ứng các yêu cầu được kỳ vọng trong việc ứng dụng các thành tựu vĩ đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam.

Luật Đo đạc và Bản đồ gồm 61 điều thể hiện trong 9 chương. Luật đã được xây dựng với nhiều điểm mới, mang tính đột phá về thể chế chính sách trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

Thứ nhất, đảm bảo thống nhất về đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước, tránh chồng chéo trong công tác quản lý và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ từ Trung ương đến địa phương và giữa các bộ, ngành;

Thứ hai, lần đầu tiên việc xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia được luật định.

Thứ ba, tăng cường phân cấp trách nhiệm quản lý và tổ chức triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ cho UBND cấp tỉnh, tạo tính chủ động và phát huy nguồn lực của địa phương;

Thứ tư, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy nguồn lực của xã hội tham gia vào các hoạt động đo đạc và bản đồ;

Thứ năm, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiến tiến, hiện đại trong thu nhận và xử lý thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ, góp phần thúc đẩy việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật dựa trên cơ sở dữ liệu không gian địa lý;

Thứ sáu, xác lập tính hợp pháp của các cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ, đảm bảo

quyền và trách nhiệm của mỗi cá nhân khi tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ;

Thứ bảy, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận, sử dụng rộng rãi thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Thứ tám, chuẩn hóa và làm chính xác, thống nhất một số khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, phù hợp với sự phát triển của công nghệ, làm cơ sở thống nhất việc sử dụng các thuật ngữ trong các văn bản quy phạm pháp luật đã và sẽ ban hành.

#### Những nội dung chính của Luật Đo đạc và bản đồ:

**Chương I.** Những quy định chung (gồm 9 điều). Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; nguyên tắc cơ bản và chính sách của Nhà nước đối với đo đạc và bản đồ; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đo đạc và bản đồ; hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ; tài chính cho hoạt động đo đạc và bản đồ.

**Chương II.** Hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản (gồm 12 điều). Chương này quy định về nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; Hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ tọa độ quốc gia, hệ độ cao quốc gia và hệ trọng lực quốc gia; hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia; dữ liệu ảnh hàng không; dữ liệu ảnh viễn thám; cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; đo đạc và bản đồ về biên giới quốc gia; thể hiện biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ; đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính; yêu cầu, nguyên tắc và các trường hợp chuẩn hóa địa danh; trách nhiệm chuẩn hóa địa danh, sử dụng địa danh đã được chuẩn hóa.

**Chương III.** Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành (gồm 10 điều). Chương này quy

Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh



định về nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành; hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc cơ sở chuyên ngành; đo đạc và bản đồ quốc phòng; đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; thành lập bản đồ hành chính; đo đạc, thành lập hải đồ; đo đạc, thành lập bản đồ công trình ngầm; đo đạc, thành lập bản đồ hàng không dân dụng; đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thành lập tập bản đồ; đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác.

**Chương IV.** Chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ (gồm 03 điều). Chương này quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động đo đạc và bản đồ; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

**Chương V.** Công trình hạ tầng đo đạc (gồm 04 điều). Chương này quy định về các loại công trình hạ tầng đo đạc; xây dựng, vận hành, bảo trì công trình hạ tầng đo đạc; sử dụng mốc đo đạc; bảo vệ công trình hạ tầng đo đạc.

**Chương VI.** Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia (gồm 12 điều). Chương này quy định về: Hệ thống thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ; lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; quyền sở

hữu trí tuệ đối với thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ; quy định chung về hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; dữ liệu không gian địa lý quốc gia; dịch vụ về dữ liệu không gian địa lý quốc gia; sử dụng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam; yêu cầu đối với xuất bản bản đồ; hoạt động xuất bản bản đồ.

**Chương VII.** Điều kiện kinh doanh dịch vụ; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đo đạc và bản đồ (gồm 05 điều). Chương này quy định về giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; điều kiện cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ; quyền và nghĩa vụ của cá nhân hành nghề độc lập về đo đạc và bản đồ.

**Chương VIII.** Quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ (gồm 06 điều). Chương này quy định về nội dung và trách nhiệm quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ bao gồm trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp; thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ.

**Chương IX.** Điều khoản thi hành (gồm 2 điều).

(Nguồn: <http://monre.gov.vn>)

# MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

■ Nguyễn Hoàng Thắng<sup>1</sup>

**N**goài việc chứng nhận quyền sử dụng đất thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là **Sổ đỏ**) còn chứng nhận các loại tài sản gắn liền với đất như nhà ở, cây lâu năm.... Sau đây là quy định về cấp **Sổ đỏ** cho tài sản gắn liền với đất.

Theo khoản 1 Điều 104 Luật Đất đai năm 2013, tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là **Sổ đỏ**) gồm:

- Nhà ở;
- Công trình xây dựng khác;
- Rừng sản xuất là rừng trồng;
- Cây lâu năm

Đối với tài sản gắn liền với đất được cấp **Sổ đỏ** phải là tài sản đã hình thành trên thực tế tại thời điểm cấp **Sổ đỏ** và thuộc quyền sở hữu của người đề nghị được cấp **Sổ đỏ**.

Những tài sản trên không được cấp riêng một quyền **Sổ đỏ** mà được ghi nhận tại trang 02 của **Sổ đỏ**.

Điều kiện cấp **Sổ đỏ** cho tài sản gắn liền với đất:

## 1. Chứng nhận quyền sở hữu nhà ở

Để được chứng nhận quyền sở hữu nhà ở khi làm **Sổ đỏ** (được ghi thông tin về nhà ở vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (**Sổ đỏ**)) thì phải đáp ứng đủ 02 điều kiện sau:

- Điều kiện 1: Chủ sở hữu nhà ở thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- Điều kiện 2: Có giấy tờ chứng minh việc tạo lập hợp pháp về nhà ở.

## 2. Chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng không phải là nhà ở

Người sở hữu công trình xây dựng không phải là nhà ở để được chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (**Sổ đỏ**) thì tùy vào từng đối tượng mà có những điều kiện khác nhau:

a. Chủ sở hữu công trình xây dựng đồng thời là người sử dụng đất:

- Trường hợp chủ sở hữu công trình xây dựng là hộ gia đình, cá nhân trong nước, cộng đồng dân cư thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp chủ sở hữu công trình xây dựng là tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b. Chủ sở hữu công trình xây dựng không đồng thời là người sử dụng đất

Theo Khoản 3 Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP trường hợp chủ sở hữu công trình xây dựng không đồng thời là người sử dụng đất (đất của người khác - công trình xây dựng không phải là nhà ở là của mình) để được chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng khi làm **Sổ đỏ** phải đáp ứng được 02 điều kiện sau:

- Điều kiện 1: Có giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu công trình.
- Điều kiện 2: Phải có văn bản chấp thuận của người sử dụng đất đồng ý cho xây dựng công trình đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định và bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất

1 - Đơn vị ~~Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường~~ tỉnh Trà Vinh

Giấy chứng nhận

### 3. Chứng nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng

Chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng mà vốn để trồng rừng, tiền đã trả cho việc nhận chuyển nhượng rừng hoặc tiền nộp cho Nhà nước khi được giao rừng có thu tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có một trong các giấy tờ sau đây thì được chứng nhận quyền sở hữu:

#### \* Trường hợp có giấy tờ:

- Giấy chứng nhận hoặc một trong các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP mà trong đó xác định Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để trồng rừng sản xuất;

- Giấy tờ về giao rừng sản xuất là rừng trồng;

- Hợp đồng hoặc văn bản về việc mua bán hoặc tặng cho hoặc thừa kế đối với rừng sản xuất là rừng trồng đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật;

- Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân hoặc giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết được quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng đã có hiệu lực pháp luật.

#### \* Trường hợp không có giấy tờ:

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư không có giấy tờ theo quy định trên mà đã trồng rừng sản xuất bằng vốn của mình thì phải được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai;

Lưu ý: Trường hợp chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng không đồng thời là người sử dụng đất thì ngoài giấy tờ để được chứng nhận thì phải có:

- Văn bản thỏa thuận của người sử dụng đất cho phép sử dụng đất để trồng rừng đã được công chứng hoặc chứng thực;

- Bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

### 4. Chứng nhận quyền sở hữu cây lâu năm

\* Cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu

- Loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu gồm:

+ Cây công nghiệp lâu năm;

+ Cây ăn quả lâu năm;

+ Cây dược liệu lâu năm;

+ Cây lấy gỗ, cây bóng mát và cây cảnh quan lâu năm.

- Cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu phải có các đặc tính sau:

+ Cây gieo trồng một lần, cho thu hoạch sản phẩm (mà thân chính vẫn giữ nguyên) hoặc sử dụng làm cây lấy gỗ, cây cảnh quan, cây bóng mát, có thời gian sinh trưởng từ khi gieo trồng đến khi thanh lý trên 05 năm.

+ Thuộc một trong các nhóm cây sau: Cây thân gỗ, cây thân bụi hoặc cây thân leo.

#### \* Điều kiện được chứng nhận quyền sở hữu

Chủ sở hữu cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu khi có một trong các giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận hoặc một trong các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP mà trong đó xác định Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất để trồng cây lâu năm phù hợp với mục đích sử dụng đất ghi trên giấy tờ đó;

- Hợp đồng hoặc văn bản về việc mua bán hoặc tặng cho hoặc thừa kế đối với cây lâu năm đã được công chứng hoặc chứng thực;

- Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân hoặc giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết được quyền sở hữu cây lâu năm đã có hiệu lực pháp luật;

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư không có giấy tờ thì phải được Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận có đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai;

- Đối với tổ chức trong nước thì phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư để trồng cây lâu năm theo quy định của pháp luật về đầu tư;

Lưu ý: Trường hợp chủ sở hữu cây lâu năm không đồng thời là người sử dụng đất thì ngoài giấy tờ để được chứng nhận quyền sở hữu thì phải có:

- Văn bản thỏa thuận của người sử dụng đất cho phép sử dụng đất để trồng cây lâu năm đã được công chứng hoặc chứng thực;

- Bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

(Nguồn: Trang thông tin điện tử <https://luatvietnam.vn>; Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014)

# Các trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không phải nộp tiền sử dụng đất

■ Lý Công Uẩn<sup>1</sup>

**T**ại Khoản 16 Điều 3 Luật Đất đai 2013 quy định “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất”.

Căn cứ vào thời điểm xác lập quyền sử dụng đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất mà nhiều trường hợp người sử dụng đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận mà không phải nộp tiền sử dụng đất.

Theo quy định của Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì người sử dụng đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận mà không phải nộp tiền sử dụng đất gồm những trường hợp sau:

## \* Trường hợp 1: Các loại giấy tờ có tên người sử dụng đất

Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 quy định hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) và không phải nộp tiền sử dụng đất:

- Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 (ngày Luật Đất đai 1993 có hiệu lực thi hành) do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15/10/1993;

- Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền

sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất;

- Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15/10/1993 được UBND cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15/10/1993;

- Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất, gồm:

+ Bằng khoán điền thổ.

+ Văn tự đoạn mãi bất động sản có chứng nhận của cơ quan thuộc chế độ cũ.

+ Văn tự mua bán nhà ở, tặng cho nhà ở, đổi nhà ở, thừa kế nhà ở mà gắn liền với đất ở có chứng nhận của cơ quan thuộc chế độ cũ.

+ Bản di chúc hoặc giấy thỏa thuận tương phân di sản về nhà ở được cơ quan thuộc chế độ cũ chứng nhận.

+ Giấy phép cho xây cất nhà ở hoặc giấy phép hợp thức hóa kiến trúc của cơ quan thuộc chế độ cũ cấp.

+ Bản án của Tòa án của chế độ cũ đã có hiệu lực thi hành.

+ Các loại giấy tờ khác chứng minh việc tạo lập nhà ở, đất ở nay được UBND cấp tỉnh nơi có đất ở công nhận.

- Các giấy tờ khác được xác lập trước ngày 15/10/1993 theo quy định của Chính phủ, gồm:

+ Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18/12/1980.

1 - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển

+ Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị 299-TTg ngày 10/11/1980.

**\* Trường hợp 2: Các giấy tờ mang tên người khác**

Khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai 2013 quy định hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác thì sẽ được cấp Giấy chứng nhận và không phải nộp tiền sử dụng đất với điều kiện kèm theo các giấy tờ sau:

- Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan nhưng đến trước ngày 01/7/2014 chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Đất không có tranh chấp.

**\* Trường hợp 3: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất**

Khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai 2013 quy định hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 thì được cấp Giấy chứng nhận và không phải nộp tiền sử dụng đất nếu:

- Có hộ khẩu thường trú tại địa phương;

- Trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,



- Nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

\* Trường hợp 4: Không phải nộp tiền sử dụng đất do được miễn tiền sử dụng đất theo quy định Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP trong những trường hợp sau đây:

- Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công; hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo; sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở; nhà ở cho người phải di dời do thiên tai. Việc xác định hộ nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ gia đình hoặc cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ.

- Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi theo Danh mục các xã đặc biệt khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đằm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Miễn tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở để bố trí tái định cư hoặc giao cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng hợp các trường hợp nêu trên áp dụng cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất mà không phải nộp tiền sử dụng đất.

(Nguồn: Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT)

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP PHẢI THỰC HIỆN TỪ NGÀY 01/01/2020

■ Lâm Quang Trung <sup>1</sup>

**N**ghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. Theo đó, một số quy định mới về công tác quan trắc môi trường định kỳ mà các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và khu công nghiệp cần nắm rõ và tổ chức thực hiện như sau:

### A. ĐỐI TƯỢNG PHẢI THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

a) Đối tượng thuộc trường hợp quy định phải quan trắc nước thải, khí thải định kỳ.

b) Đối tượng phải phân định bùn thải, chất thải rắn có chứa thành phần nguy hại loại một sao để quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;

c) Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng quy định tại khoản 4 Điều 33 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP phải thực hiện quan trắc thành phần môi trường đã gây ra ô nhiễm. Thành phần môi trường, tần suất và thông số quan trắc được xác định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận bản đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

### B. QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ NỘI DUNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

#### 1. Quan trắc nước thải định kỳ

Các cơ sở, khu công nghiệp và dự án đã đi vào vận hành phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ được quy định chi tiết như sau:

STT	Đối tượng	Tần suất quan trắc	Thông số quan trắc
1	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và có tổng khối lượng nước thải thải ra môi trường từ 20 m <sup>3</sup> /ngày (24 giờ) trở lên	03 tháng/lần	QCKT quốc gia hoặc QCKT địa phương về môi trường (loại hình đặc thù theo quy định của Bộ TN&MT ban hành)
2	Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường và có tổng khối lượng nước thải thải ra môi trường từ 20 m <sup>3</sup> /ngày (24 giờ) trở lên	06 tháng/lần	
Lưu ý: - Trừ các đối tượng đầu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp; - Tổng khối lượng nước thải dựa trên công suất thiết kế của các hệ thống xử lý nước thải hoặc theo khối lượng nước thải đã phê duyệt/đăng ký trong hồ sơ môi trường; lưu lượng được xác định qua đồng hồ, thiết bị đo lưu lượng. - Tần suất quan trắc: trường hợp Bộ TN&MT có quy định tần suất thông số đặc thù thì thực hiện theo quy định này.			
3	Đối tượng đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp	Theo quy định của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp. Tần suất tối đa không quá quy định tại đối tượng 1, 2 nêu trên	

<sup>1</sup> - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

4	Khuyến khích các cơ sở không thuộc đối tượng 1, 2, 3 nêu trên nhằm làm cơ sở để đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; trường hợp nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, phải rà soát lại hệ thống xử lý nước thải hoặc cải tạo, nâng cấp công trình xử lý nước thải bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả thải ra môi trường.
---	---

**2. Quan trắc khí thải định kỳ**

Các cơ sở và dự án đã đi vào vận hành phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ được quy định chi tiết như sau:

STT	Đối tượng	Tần suất quan trắc	Thông số quan trắc
1	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và có tổng lưu lượng khí thải thải ra môi trường từ 5.000 m3/giờ trở lên	03 tháng/lần	QCKT quốc gia hoặc QCKT địa phương về môi trường (loại hình đặc thù theo quy định của Bộ TN&MT ban hành)
2	Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường và có tổng lưu lượng khí thải thải ra môi trường từ 5.000 m3/giờ trở lên	06 tháng/lần	
Lưu ý: - Tổng lưu lượng khí thải dựa trên tổng công suất thiết kế của các hệ thống, thiết bị xử lý khí thải hoặc theo lưu lượng khí thải đã phê duyệt/đăng ký trong hồ sơ môi trường; - Việc xác định lưu lượng khí thải của các hệ thống, thiết bị xử lý khí thải được xác định thông qua thiết bị quan trắc khí thải theo quy định. - Tần suất quan trắc: trường hợp Bộ TN&MT có quy định tần suất thông số đặc thù thì thực hiện theo quy định này.			
3	Khuyến khích các cơ sở không thuộc đối tượng 1, 2 nêu trên nhằm làm cơ sở để đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; trường hợp khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, phải rà soát lại hệ thống, thiết bị xử lý khí thải hoặc cải tạo, nâng cấp hệ thống, thiết bị xử lý khí thải bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường trước khi xả thải ra môi trường		

**C. THỰC HIỆN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ**

Trên cơ sở xác định đối tượng và tần suất quan trắc môi trường định kỳ, chủ cơ sở, khu công nghiệp và dự án đã đi vào vận hành phải thực hiện công tác quan trắc môi trường định kỳ hàng năm bao gồm các nội dung sau:

- Lập Kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của bộ, cơ quan ngang bộ thì đồng thời gửi kế hoạch cho Bộ Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác nêu trong Kế hoạch của mình.

- Đề xuất đơn vị có đủ năng lực theo quy định của pháp luật thực hiện quan trắc môi trường định kỳ cho cơ sở, khu công nghiệp của mình.

- Sử dụng kết quả quan trắc nước thải công

nghiệp để kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

- Sử dụng kết quả quan trắc môi trường định kỳ để lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm và các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Các quy định mới về quan trắc môi trường định kỳ tại Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Báo cáo quan trắc môi trường định kỳ cùng với các báo cáo khác như quan trắc tự động liên tục, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu, kết quả giám sát và phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác sẽ được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện./.

(Nguồn: Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ)

# 7 NHIỆM VỤ CẤP BÁCH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

■ Nguyễn Hoàng Thắng <sup>1</sup>

**N**gày 23/8/2019, Thay mặt Bộ Chính trị, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng ký ban hành Kết luận số 56-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (Nghị quyết 24/2013/NQ-TU).

Kết luận nêu 7 nhiệm vụ cấp bách ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thứ nhất, tiếp tục cập nhật, cụ thể hoá “Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng” của cả nước và đến từng vùng, miền, địa phương. Lựa chọn các hạng mục, giải pháp ưu tiên để lồng ghép triển khai thực hiện. Khẩn trương hoàn thành các công trình chống ngập đang thi công ở Thành phố Hồ Chí Minh; bổ sung các giải pháp dần hình thành hệ thống chống ngập đồng bộ, hiệu quả. Triển khai các giải pháp chống ngập cho vùng lõi thành phố Cần Thơ. Đầu tư hoàn thiện và nâng cấp hệ thống đê biển, các công trình chống sạt lở ven sông, ven biển, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long. Rà soát, hỗ trợ di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ cao sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở núi, lũ quét và các nguy cơ thiên tai khác. Tiếp tục đầu tư, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; phát triển thủy lợi, nâng cao khả năng tưới, tiêu nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, úng ngập nặng, nhất là ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Thứ hai, hoàn thành việc điều tra và xây dựng bản đồ tài nguyên nước mặt và nước ngầm. Có cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng nước, ngăn chặn xu hướng suy giảm tài nguyên nước. Tích cực đàm phán, hợp tác với các quốc gia thượng nguồn để bảo vệ và sử dụng có

hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Kông và Sông Hồng. Có chính sách khuyến khích áp dụng trên diện rộng các giải pháp sử dụng tiết kiệm nước ngọt. Chấn chỉnh việc khai thác cát sỏi trên phạm vi cả nước.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, nghiên cứu cơ chế cho phép kết hợp khai thác các giá trị kinh tế của rừng để góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có rừng.

Thứ tư, quy định tiêu chí môi trường, quy chuẩn kỹ thuật về lựa chọn, quyết định đầu tư phát triển. Điều chỉnh cơ chế chấp thuận, quy trình, hình thức đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển kinh tế. Phân vùng theo mức độ ô nhiễm môi trường để có biện pháp quản lý chất lượng môi trường sống, sinh thái và cảnh quan.

Thứ năm, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Có chính sách hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng đồ nhựa có tính năng sử dụng một lần trên toàn quốc. Không nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện đã qua sử dụng tiềm ẩn các chất nguy hại, gây ô nhiễm.

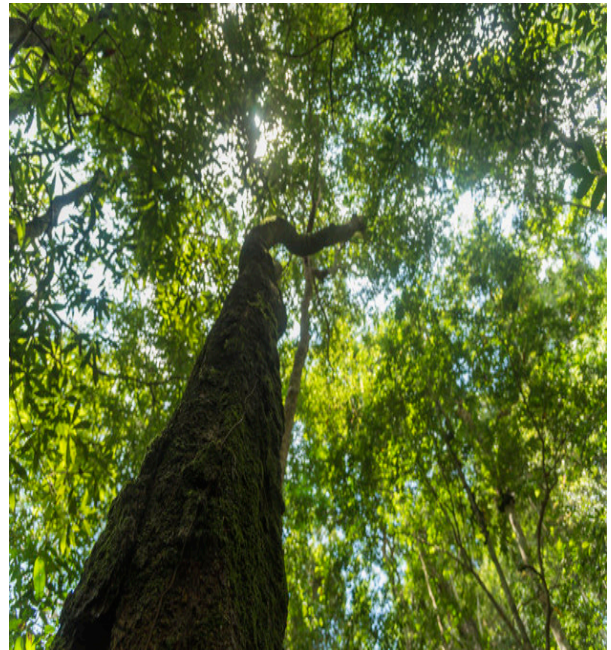
Thứ sáu, tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, phấn đấu từ sau năm 2020 chất lượng môi trường được cải thiện năm sau cao hơn năm trước, nhất là ở các đô thị, thành phố lớn. Khắc phục ngay tình trạng ô nhiễm không khí, nguồn nước thải tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Chú trọng bảo vệ môi trường nông thôn, trọng điểm là các làng nghề, khu vực chăn nuôi tập trung.

Thứ bảy, thực hiện phân loại các chất thải tại

<sup>1</sup> - Đơn vị Ban Quản lý Dự án VILG tỉnh Trà Vinh

nguồn, nhất là rác thải sinh hoạt. Tăng cường năng lực thu gom, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Có chính sách phù hợp để khuyến khích mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp đầu tư xử lý chất thải rắn, nước thải. Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm tại các bãi thải xung quanh các thành phố lớn, không để người dân sinh sống tại khu vực lân cận bức xúc, khiếu kiện do ô nhiễm bãi thải gây ra. Tăng cường năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo ô nhiễm môi trường. Thực hiện các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính. Tăng cường hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở Trung ương, địa phương và đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

(Nguồn: Trang Thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường <http://www.monre.gov.vn>)



## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT DO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(Tiếp theo trang 16)

với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân

cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, nông nghiệp, thuế, kho bạc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

- Giấy chứng nhận.

h) Phí, Lệ phí: thu theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định lệ phí cấp GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

(Mẫu đơn được ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và công khai trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai).

(Nguồn: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

# CÔNG BỐ MỚI DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đinh  
Thị  
Nhanh

■ Nguyễn Quốc Dân

**N**gày 18/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, bao gồm 104 thủ tục hành chính (trong đó, cấp tỉnh: 96 thủ tục, cấp huyện 06 thủ tục, cấp xã: 02 thủ tục), chi tiết như sau:

I. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 96 thủ tục được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh
1. Lĩnh vực thanh tra: 01 thủ tục
2. Lĩnh vực đất đai: 49 thủ tục
3. Lĩnh vực Môi trường: 10 thủ tục
4. Lĩnh vực tài nguyên nước: 14 thủ tục
5. Lĩnh vực khí tượng thủy văn: 03 thủ tục
6. Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: 13 thủ tục
7. Lĩnh vực biển và đảo: 06 thủ tục
II. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 06 thủ tục được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện
1. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
2. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
3. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
4. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
5. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thửa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận
6. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
III. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: 02 thủ tục được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa của UBND cấp xã
1. Hòa giải tranh chấp đất đai
2. xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

(Nguồn: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

1 - Đơn vị ~~Chi cục Quản lý đất đai trực thuộc~~ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

Văn phòng



**T**rong thời gian qua, trên địa bàn thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải đã xảy ra tình trạng một số người dân tự ý xây dựng các công trình trái phép (nhà ở, vật kiến trúc,...), trồng hoa màu, cây trái trong khu vực công bố quy hoạch thực hiện công trình, dự án nhằm trực lợi tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất giải phóng mặt bằng để đầu tư các công trình, dự án vì mục đích an ninh, quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

Vi công trình được xây với mục đích trực lợi, nên đa số trường hợp xây cất không đúng quy chuẩn, chất lượng kém, gán ghép tạm bợ để dễ dàng tháo dỡ mang đi khi đã nhận bồi thường, vật liệu được chọn có giá trị cao bất hợp lý với tổng thể căn nhà để được hưởng giá bồi thường cao (khung sắt mà ốp đá granit, đá granit gắn khắp nhà vệ sinh,...).

Để chấn chỉnh tình trạng trên, ngày 16/9/2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3475/UBND-NN về việc uốn nắn các hành vi, biểu hiện “đón đầu” trong giải phóng mặt bằng, theo đó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện như sau:

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến Chỉ thị 47-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chỉ đạo của Đảng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi

đất trên địa bàn tỉnh đến các ngành, các cấp và tuyên truyền sâu rộng đến Nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Mục 12 Công văn số 1921/UBND-NN ngày 24/5/2019 về việc thực hiện chỉ thị số 47-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhất là các hành vi biểu hiện “đón đầu” (xây dựng công trình trên đất trái phép, trồng hoa màu, cây ăn trái,...) nhằm trực lợi.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Công văn số 3475/UBND-NN; địa phương nào để xảy ra tình trạng người sử dụng đất đón đầu, tự ý xây dựng các công trình trái phép trên đất (nhà ở, vật kiến trúc,...), trồng hoa màu, cây trái trong khu vực thực hiện công trình, dự án nhằm trực lợi tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng không xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật, gây thất thoát ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công trình, dự án, Chủ tịch UBND địa phương đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật./.

(Nguồn: Công văn số 3475/UBND-NN ngày 16/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh).

# BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI CHO ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC 03 CẤP (CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ)

■ Phạm Mỹ Linh Em <sup>1</sup>

**T**hực hiện Kế hoạch số 41/KH-STNMT ngày 18/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho đội ngũ công chức, viên chức 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

Với mục đích nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm cho đội ngũ công chức xã, phường, thị trấn; công chức, viên chức phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai ngày càng tốt hơn, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân; đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan hành chính 3 cấp trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngày 26/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác quản lý Nhà nước về đất đai (Hội nghị) tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Trà Vinh.

Tham dự Hội nghị có khoảng 200 đại biểu gồm: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường; đại diện các Sở, ngành tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND và Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo UBND và công chức địa chính - xây dựng cấp xã.

Thông qua Hội nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai, phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương và địa phương trong công tác quản lý, sử dụng đất như: Quản lý, sử dụng đất công; đo đạc bản đồ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất; lập danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu



cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong đó, đặc biệt chú trọng các quy định, hướng dẫn về vai trò, trách nhiệm của phòng Tài nguyên và Môi trường và công chức địa chính - xây dựng cấp xã.

Để nắm rõ hơn, Sở Tài nguyên và Môi trường nêu lên một số thực trạng quản lý, sử dụng đất đai tại các địa phương; giành thời gian để giải đáp các vướng mắc, khó khăn và đề xuất một số giải pháp khắc phục các vấn đề tồn tại, hạn chế thời gian qua.

Yêu cầu đặt ra sau khi Hội nghị kết thúc, UBND huyện, thị xã, thành phố sẽ cùng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai; đối với công chức trực tiếp thực hiện phải nắm vững các kỹ năng, các bước thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để xử lý nhằm hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Đơn vị: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

# HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT DO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Nội dung cần thêm vào: Đình Thị Nhanh

## 1. Trình tự thực hiện

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận một cửa của văn phòng UBND cấp huyện hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.

+ Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất kết hợp với đăng ký biến động về các nội dung của thủ tục này thì thực hiện thủ tục này đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai.

- Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu đủ điều kiện thực hiện các quyền theo quy định thì thực hiện các công việc sau đây:

+ Trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp có thay đổi về diện tích thửa đất, tài sản gắn liền với đất hoặc trường hợp đã cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa có bản đồ địa chính, chưa trích đo địa chính thửa đất;

+ Trường hợp đăng ký thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu, cấp

(hạng) nhà hoặc công trình xây dựng mà không phù hợp với giấy phép xây dựng hoặc không có giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải xin phép thì gửi phiếu lấy ý kiến của cơ quan quản lý, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

+ Gửi thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định và thông báo thu nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật;

+ Xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp hoặc lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp phải cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông báo cho người sử dụng đất ký hoặc ký lại hợp đồng thuê đất với cơ quan tài nguyên và môi trường đối với trường hợp phải thuê đất;

+ Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

- Văn phòng đăng ký đất đai trao Giấy chứng nhận cho người được cấp hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đối với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.

## 2. Cách thức thực hiện

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận một cửa của văn phòng UBND cấp huyện.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ

(1) Trường hợp đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được đổi tên;

Nội dung cần thêm vào: Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận gồm có:

(a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

(b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

(c) Một trong các giấy tờ liên quan đến nội dung biến động:

- Văn bản công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình thay đổi họ, tên;

- Bản sao sổ hộ khẩu đối với trường hợp thay đổi người đại diện là chủ hộ gia đình; văn bản thỏa thuận của hộ gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp thay đổi người đại diện là thành viên khác trong hộ;

- Văn bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp cộng đồng dân cư đổi tên;

- Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về tình trạng sạt lở tự nhiên đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất, tài sản gắn liền với đất do sạt lở tự nhiên;

- Chứng từ về việc nộp nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp có ghi nợ hoặc chậm nộp nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp người sử dụng đất được miễn giảm hoặc không phải nộp do thay đổi quy định của pháp luật;

- Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi hạn chế về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận đối với trường hợp có hạn chế theo quyết định giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; trường hợp có thay đổi hạn chế theo văn bản chuyển quyền sử dụng đất thì phải có văn bản chấp thuận thay đổi hạn chế của người có quyền lợi liên quan, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Bản sao một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thể hiện nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất đã ghi trên Giấy chứng nhận.

d) Đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất mà

có thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp thì người sử dụng đất nộp thêm các giấy tờ sau đây:

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc thẻ Căn cước công dân mới hoặc sổ hộ khẩu, giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận.

(2) Trường hợp xác nhận thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, gồm có:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

c) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc thẻ Căn cước công dân mới hoặc sổ hộ khẩu, giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận.

Số lượng hồ sơ: 1 bộ

#### 4. Thời hạn giải quyết

Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền

(Xem tiếp trang 11)



# TRÀ VINH TẬP HUẤN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

■ Phạm Châu Tuấn<sup>1</sup>

**N**gày 4/10/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh tổ chức lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường và hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường cho trên 300 đại biểu là lãnh đạo UBND huyện, xã cùng cán bộ phụ trách công tác tài nguyên và môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong thời gian 1 ngày tập huấn, các đại biểu được trang bị nhiều kiến thức xoay quanh Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; triển khai và thực hiện nghiêm Chỉ thị 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Hướng dẫn quy định về tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh. Bên cạnh đó, các đại biểu được

Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thông tin về hiện trạng môi trường – những biểu hiện, hành vi gây ô nhiễm môi trường; công tác quản lý và xử lý vi phạm từ hoạt động xả chất thải ra môi trường, như xả chất thải từ việc nuôi tôm công nghệ cao, chăn nuôi heo,...

Đây là dịp để các cấp lãnh đạo, cán bộ tài nguyên và môi trường trong tỉnh gặp gỡ, trao đổi, giải đáp vướng mắc về công tác bảo vệ môi trường và hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực môi trường, quản lý chất thải rắn, lỏng, khí và tiếng ồn. Từ đó, đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội xanh – sạch, an toàn và hiệu quả tại địa phương.



Quang cảnh buổi Tập huấn

1 - Đơn vị Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Trà Vinh

# ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TU VÀ KẾ HOẠCH SỐ 01/KH-UBND TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

■ Đoàn Thị Thu Thảo<sup>1</sup>

**T**hực hiện Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại kết quả thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các Sở: Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải tổ chức Đoàn đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND 06 tháng đầu năm 2019 đối với các huyện, thị xã, thành phố, với kết quả sau:

## 1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND các huyện, thị xã và thành phố:

- Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các văn bản để chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều hoạt động thiết thực và đạt được một số kết quả như sau:

+ Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND năm 2019 tại địa phương.

+ Ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo, thành lập tổ công tác liên ngành để kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND.

+ Công nhận trên 100 tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp với tổng chiều dài khoảng 220 km; qua kiểm tra thực tế có nhiều tuyến đường sạch, đẹp, có bố trí thùng chứa rác, trồng nhiều loại hoa kiểng được chăm sóc tươi tốt

+ Các tuyến đường, trục lộ chính khu vực đô thị có lắp đặt ba nô, áp phích tuyên truyền thực

hiện vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, xây dựng nông thôn mới.

+ Công tác tuyên truyền, vận động được địa phương quan tâm thực hiện, có nhiều chuyển biến tốt; qua khảo sát thực tế (phiếu khảo sát trực tiếp) UBND cấp huyện, cấp xã, các ban ngành, đoàn thể đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong đội ngũ công chức, viên chức, thường xuyên tổ chức ra quân vệ sinh thu gom rác, khơi thông kênh rạch, trồng hoa kiểng,... tại khóm, ấp và trụ sở các cơ quan; công tác tuyên truyền, vận động cũng được địa phương triển khai tới người dân, tuy nhiên chưa được thường xuyên, đồng thời các đợt ra quân vệ sinh môi trường tỷ lệ người dân tham gia hưởng ứng còn thấp.

+ Địa phương có duy trì thường xuyên các hoạt động Ngày chủ nhật “Xanh - Sạch - Đẹp”, các hoạt động BVMT tại các tuyến đường, khu vực chợ, khu dân cư, kênh mương,... tình hình vệ sinh môi trường có chuyển biến khá tốt, tình trạng vứt rác bừa bãi giảm đáng kể, nhiều địa phương đã chỉ đạo quyết liệt khắc phục triệt để được các bãi rác tự phát gây ô nhiễm và mất mỹ quan trên địa bàn quản lý.

+ Các tuyến đường cơ bản được phát quang thông thoáng, không che khuất tầm nhìn, bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông; tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường làm nơi kinh doanh, mua bán hàng hóa đang từng bước có giảm; Không có biển hiệu quảng cáo, panô tuyên truyền sai quy định,...

- Kết quả đánh giá, chấm điểm đối với các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm cơ quan, đơn vị tự chấm	Điểm Đoàn đánh giá, chấm điểm
1	Huyện Tiểu Cần	92/100	93/100
2	Huyện Càng Long	96/100	92/100
3	Huyện Cầu Kè	96/100	89/100
	Thành phố Trà Vinh	95/100	89/100
4	Huyện Châu Thành	87/100	88/100
	Huyện Cầu Ngang	99/100	88/100
5	Thị xã Duyên Hải	94/100	83/100
6	Huyện Trà Cú	87/100	82/100
7	Huyện Duyên Hải	100/100	77/100

**2. Một số nội dung còn tồn tại:**

- Ban hành văn bản chỉ đạo: một số huyện đến tháng 6 năm 2019 mới xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND năm 2019 hoặc chỉ có Kế hoạch của Phòng Tài nguyên Môi trường huyện, chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện ngày chủ nhật Xanh- Sạch- Đẹp hoặc kế hoạch tuyên truyền,...

- Về báo cáo định kỳ: Thời gian qua các huyện, thị xã, thành phố báo cáo định kỳ hàng tuần về Sở Tài nguyên và Môi trường đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, đa số các địa phương báo cáo định kỳ lĩnh vực trật tự xây dựng, Giao thông vận tải chưa đảm bảo thời gian quy định.

- Về công tác tuyên truyền: địa phương thực hiện khá tốt trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân. Tuy nhiên, công tác vận động người dân hưởng ứng cùng tham gia dọn vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm,... còn hạn chế; nhiều tuyến đường, trục lộ chính khu vực đô thị có lắp đặt ba nô, áp phích tuyên truyền Chỉ thị 15-CT/TU, tuy nhiên vẫn còn một số tuyến đường chưa có lắp đặt ba nô, áp phích tuyên truyền.

- Về kết quả khắc phục các điểm ô nhiễm của Tổ Công tác liên ngành theo Quyết định 1851/QĐ-UBND phản ánh: Các địa phương cơ bản khắc phục khá tốt các điểm ô nhiễm được phản ánh, tuy nhiên còn tình trạng rác thải rơi vãi dọc hai bên đường, vẫn còn tái ô nhiễm sau khi được khắc phục.

- Tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp: Một số tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp sau khi được công nhận không được đầu tư, duy trì chưa tốt.

- Về lĩnh vực giao thông: Tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông đường bộ ở các địa phương tuy

có giảm nhưng vẫn còn diễn ra.

- Về lĩnh vực xây dựng: Trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn xảy ra một số trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng, xây dựng nhà ở không phép, sai phép, không phù hợp quy hoạch.

- Về lĩnh vực y tế: Một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và thức ăn ngay trên địa bàn tỉnh thực hiện chưa nghiêm công tác đảm bảo vệ sinh ATTP, không trang bị dụng cụ che đậy thực phẩm.

**3. Một số giải pháp:**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đổi mới công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân, bố trí thêm các thùng chứa rác đáp ứng đủ sức chứa lượng rác phát sinh tại các địa bàn đông dân cư đảm bảo mỹ quan và không gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân xung quanh khu vực đặt thùng chứa rác.

- Có kế hoạch tiếp tục giải tỏa các trường hợp mua bán, đỗ xe lấn chiếm lòng, lề đường trên địa bàn quản lý. Yêu cầu ban quản lý các chợ tăng cường công tác tuyên truyền và giám sát các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và thức ăn ngay trang bị dụng cụ che đậy trách ô nhiễm vào thực phẩm, thực hiện tốt công tác vệ sinh nơi kinh doanh; tăng cường kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, hướng dẫn khắc phục hoặc xử lý vi phạm hành chính nhằm từng bước để việc xây dựng ở địa phương ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Quan tâm chỉ đạo phòng chuyên môn cập nhật, tổng hợp số liệu báo cáo về các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế đầy đủ và kịp thời, đúng thời gian quy định./.

(Nguồn: Báo cáo số 588/BC-STNMT ngày 12/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA

## “Công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025

■ Quách Thiện Nhựt<sup>1</sup>

Căn cứ Quyết định số 2497/QĐ-BTNMT ngày 02/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025; Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025. Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 trong phạm vi của ngành, với một số nội dung như sau:

### 1. Đối tượng, nội dung phong trào thi đua:

- Đối với tập thể: Tất cả các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

Nội dung thi đua: “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”, bao gồm:

+ Xây dựng, ban hành quy định, nội quy, quy chế của phòng, cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở.

+ Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc được giao.

+ Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của phòng, cơ quan, đơn vị.



+ Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh sạch, đẹp.

+ Tổ chức hoặc hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả do cấp trên và Sở Tài nguyên và Môi trường phát động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút, tập hợp sự tham gia của CCVCNLD, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân: toàn thể CC, VC, NLD Sở Tài nguyên và Môi trường

Nội dung thi đua: “Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp”, bao gồm:

+ Chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính.

+ Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm.

1 - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên và Đất đai

Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

+ Thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử.

+ Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống.

+ Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc.

+ Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Sở và cấp trên phát động.

## 2. Tiêu chuẩn thi đua

### a) Đối với tập thể:

- Xây dựng, ban hành quy định, nội quy, quy chế của phòng, cơ quan, đơn vị về văn hóa công sở;

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc được giao;

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động của phòng, cơ quan, đơn vị: Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt hiệu quả. Đạt chỉ tiêu 100% thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, thực hiện văn hóa xin lỗi nếu quá hạn;

- Xây dựng và giữ gìn cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại, xanh sạch, đẹp;

- Tổ chức hoặc hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả do cấp trên và Sở Tài nguyên và Môi trường phát động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị để thu hút, tập hợp sự tham gia của CCVCNLĐ, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Không sử dụng đồ nhựa sử dụng 01 lần trong các hoạt động Hội nghị, Hội thảo, các cuộc họp để tạo sự chuyển biến trong toàn ngành.

### b) Đối với cá nhân:

- Chấp hành nghiêm túc kỷ cương, kỷ luật hành chính;

- Thực hiện chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tinh thần, thái độ làm việc tận tụy, nghiêm túc, trách nhiệm;

- Thực hiện chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử;

- Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực về đạo đức, lối sống;

- Trang phục gọn gàng, sạch sẽ, lịch sự, phù hợp với tính chất công việc;

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước do Sở và cấp trên phát động, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của phòng, cơ quan, đơn vị.

## 3. Hình thức khen thưởng:

a) Khen thưởng hàng năm: Hội đồng TĐ-KT Sở TNMT căn cứ kết quả triển khai, tổ chức thực hiện Phong trào thi đua làm một trong những nội dung để đánh giá thi đua và xét khen thưởng cuối năm hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

b) Khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua:

- Khen thưởng sơ kết (vào quý III năm 2022): các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng hoặc đề nghị trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

- Khen thưởng tổng kết (vào năm 2025): các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị Giám đốc Sở khen hoặc đề nghị trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc cấp trên có thẩm quyền khen thưởng.

Trình tự, thủ tục khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trên cơ sở đó, Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành: "Phát động phong trào, nội dung thi đua này đến các phòng, cơ quan, đơn vị, toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường". Giao Trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Triển khai thực hiện Phong trào thi đua đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ; Giao Thanh tra Sở, Tổ kiểm tra Công vụ bổ sung và tăng cường kiểm tra thực hiện văn hóa công sở vào công tác hàng năm, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về văn hóa công sở. Văn phòng Sở là đơn vị được giao để đôn đốc, theo dõi thực hiện, tham mưu tổ chức sơ kết (vào quý III năm 2022), tổng kết (vào năm 2025 nhân dịp chào mừng Lễ Quốc Khánh 2/9) theo quy định. Đồng thời, phối hợp tham mưu thực hiện tốt các chế độ báo cáo gửi UBND tỉnh Trà Vinh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(Nguồn: Kế hoạch số 58/KH-STNMT ngày 07/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh).

## KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN: **“QUẢN LÝ TỔNG HỢP CẢNH QUAN VÙNG LÚA BỀN VỮNG TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, VIỆT NAM”**

■ Nguyễn Thị Đoan Diễm <sup>1</sup>

**T**rong khuôn khổ Chương trình tác động của Hệ thống lương thực, phục hồi và sử dụng đất của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp quốc (FAO) đề xuất huy động tài trợ từ GEF để xây dựng và thực hiện Dự án “Quản lý tổng hợp cảnh quan vùng lúa bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam”. Mục tiêu của dự án hướng tới: Phát triển bền vững nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và đa dạng sinh học; phát triển chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp tạo nguồn thu nhập bền vững cho người dân trong vùng; giảm phát thải khí nhà kính; tiếp cận đa ngành để phát triển vùng nông thôn.

Để khởi động dự án này, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thảo tham vấn xây dựng văn kiện dự án với thời gian 02 ngày (26 và 27/9/2019) tại thành phố Cần Thơ. Ông Phan Tuấn Hùng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường và ông Albert T. Lieberg - Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam, chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có các chuyên gia của Văn phòng FAO khu vực châu Á Thái Bình Dương, các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế; đại diện các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 05 tỉnh dự kiến triển khai dự án, gồm: An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Trà Vinh và Vĩnh Long. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cử 01 đại biểu tham dự Hội thảo.

Tại Hội thảo, các chuyên gia đã giới thiệu về Chương trình tác động Hệ thống lương thực, sử

dụng và phục hồi đất của Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF FOLUR); trình bày Dự án tại Việt Nam về hệ thống lương thực, sử dụng và phục hồi đất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; giới thiệu về cách tiếp cận dự án “Quản lý tổng hợp cảnh quan vùng lúa bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam”. Đại biểu đến từ các tỉnh có nhiều ý kiến thảo luận xoay quanh các nội dung: Các chiến lược, cơ hội, khung chính sách tạo ra nhiều lợi ích về môi trường và xã hội thông qua việc quản lý hệ thống lương thực và cảnh quan sản xuất lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long; thị trường và chuỗi giá trị ở cấp địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu; nhu cầu và chiến lược phát triển năng lực nhằm đạt được tác động bền vững đến hệ thống thực phẩm và hệ thống sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long; cơ chế quản lý và chuyển giao kiến thức nhằm tối đa hóa và duy trì các tác động đạt được; sắp xếp về tổ chức bộ máy thực hiện dự án.

Trên cơ sở tham vấn ý kiến của các bên liên quan, tình hình khảo sát và làm việc tại 05 tỉnh (hồi tháng 7 năm 2019), các chuyên gia xây dựng và hoàn chỉnh văn kiện dự án, dự kiến nộp văn kiện cho Ban Thư ký GEF vào tháng 4 năm 2020 và hoàn chỉnh theo góp ý của GEF vào tháng 6 năm 2020.

Phát biểu kết thúc Hội thảo, ông Albert T. Lieberg - Trưởng đại diện FAO tại Việt Nam đã cảm ơn và đánh giá cao sự phối hợp tích cực của đại biểu trong việc nghiên cứu, đóng góp ý kiến tại Hội thảo; đồng thời cũng bày tỏ mong muốn duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các bên liên quan để triển khai thực hiện dự án đạt kết quả tốt nhất.

<sup>1</sup> - Đơn vị Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển

# TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 10 NĂM 2019 TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm <sup>1</sup>

## A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 9 NĂM 2019

### I. Khí tượng:

#### 1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 9/2019 thời tiết của tỉnh phổ biến: nhiều mây, có mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa và mưa to, ngày nắng gián đoạn; riêng tuần cuối tháng mưa giảm dần. Lượng mưa các nơi phổ biến từ 145 - 311 mm.

Tuần đầu: có mưa rào và dông nhiều nơi, rải rác mưa vừa, mưa thường tập trung vào buổi trưa và chiều, đêm ít mưa, ngày nắng gián đoạn; riêng ngày 10/9: có mưa rào và dông vài nơi, ngày nắng.

Tuần giữa: có mưa rào và dông nhiều nơi, có nơi mưa vừa, ngày nắng gián đoạn; Riêng ngày 11 và 12/9: có mưa rào nhẹ vài nơi, ngày nắng.

Tuần cuối: ít mưa, ngày nắng. Riêng 3 ngày đầu và ngày cuối nhiều mây, có mưa rào và dông nhiều nơi.

Gió mạnh nhất hướng tây nam 8 m/s, cấp 5 (ngày 02/9).

#### 2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Cao hơn năm 2018:

- Trung bình : 27,30C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,30C.

- Cao nhất : 34,10C thấp hơn cùng kỳ năm trước 0,50C (ngày 25/9).

- Thấp nhất : 23,30C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,70C (ngày 05/9).

#### 3. Lượng mưa và độ ẩm:

Thấp hơn năm 2018.

Lượng mưa:

- Nơi có lượng mưa lớn nhất tỉnh: 311,3mm tại huyện Càng Long (21 ngày mưa).

- Nơi có lượng mưa lớn nhất 24 giờ: 96,6 mm tại huyện Càng Long.

- Nơi có lượng mưa thấp nhất: 137,5 mm tại xã Đông Hải (15 ngày mưa).

Độ ẩm:

- Trung bình: 86%.

- Thấp nhất: 43% (ngày 29/9).

4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Cao hơn năm 2018.

Tổng số giờ nắng: 174 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 59 mm.

### II. Thủy văn:

Trong tháng 9, mực nước cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức cao hơn báo động III từ 05 - 15 cm.

#### 1. Mực nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 199 cm, ngày 30/9, cao hơn cùng kỳ năm trước: 36 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 215 cm, ngày 30/9, cao hơn cùng kỳ năm trước: 33 cm.

#### 2. Mực nước thấp nhất:

- Trên các sông chính xuất hiện vào tuần đầu, giữa tháng ở mức thấp hơn cùng kỳ năm trước từ 30 - 40 cm.

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh Hmin: -146cm, ngày 13/9.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan, Hmin: -148cm, ngày 01/9.

## B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 10 NĂM 2019:

### I. Khí tượng:

1. Tình hình chung:

Trong tháng 10/2019 thời tiết của tỉnh chịu ảnh hưởng bởi rìa phía nam lưỡi áp cao lạnh lục địa kết hợp với rìa bắc rãnh thấp trong 2 - 3 ngày đầu sau rãnh thấp nâng trục lên phía bắc. Gió đổi hướng trong 3 - 4 ngày đầu sau gió chuyển dần

Nội dung cần thêm vào: Đơn vị  
Phòng Quản lý Tài nguyên và  
Biển



sang đông bắc có cường độ trung bình đến mạnh. Trong tháng có khả năng xuất hiện 1 - 2 xoáy thuận nhiệt đới đi vào khu vực biển Đông gây thời tiết xấu cho tỉnh.

Do vậy, thời tiết của tỉnh trong tháng 10: có mưa rào và dông rải rác tập trung vào tuần đầu và tuần giữa; tuần cuối có mưa rào và dông vài nơi; có nơi mưa vừa và mưa to, cần đề phòng sấm sét, lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Thời tiết trên biển: có mưa rào và dông rải rác, cần đề phòng lốc xoáy và gió giật mạnh trong cơn dông.

Vùng biển từ Bà Rịa Vũng Tàu đến Cà Mau: Gió có hướng thay đổi, phổ biến ở mức cấp 3 - 4, vào tuần cuối tháng gió chuyển hướng đông bắc ở khoảng cấp 4 - 5, giật trên cấp 5. Biển có lúc động nhẹ.

Vùng biển Cà Mau-Kiên Giang và Phú Quốc: Gió nhẹ.

**2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:**

Nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm.

KHU VỰC	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	200-300	26-28	32-34	23-25
Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long, huyện Tiểu Cần, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè	200-300	26-28	32-34	23-25

**II. Thủy văn:**

Trong tháng 10, trên các sông chính trong tỉnh đỉnh triều xuất hiện vào tuần cuối tháng, ở mức cao hơn BĐIII từ: 10 - 20 cm.

Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	200	30,31/10	-95	21,22/10
Cầu Quan	218	30,31/10	-105	21,22/10

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn Trà Vinh)

